

Số:2088/BC-BYT

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19
(Từ 16h00 ngày 15/12/2021 đến 16h00 ngày 16/12/2021)

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Tổng số ca mắc tới nay hơn 272,5 triệu ca, hơn 5,3 triệu ca tử vong.

Châu Âu đang là điểm nóng của dịch COVID-19 với hơn 50% số ca mắc COVID-19 toàn cầu tập trung tại châu lục này. Cùng với đó, sự lây lan của biến thể Omicron của virus SARS-CoV-2 đang trở thành thách thức lớn đối với khu vực này, đặc biệt tại Anh. Số ca mắc biến thể mới tại châu Á cũng đang tăng nhanh.

Tại châu Âu, giới chức y tế liên bang và các vùng của Đức đã nhất trí miễn yêu cầu xét nghiệm trước khi vào các cơ sở giải trí đối với những người đã tiêm mũi tăng cường. Pháp bắt đầu áp đặt các quy định mới nhằm siết chặt các biện pháp phòng chống dịch, trong đó có việc bắt buộc những người trên 65 tuổi sẽ phải tiêm liều vaccine tăng cường. Italy đã siết chặt quy định nhập cảnh đối với du khách từ các nước khác thuộc EU, theo đó yêu cầu xét nghiệm COVID-19 đối với tất cả các trường hợp nhập cảnh và yêu cầu cách ly 5 ngày đối với những người chưa tiêm chủng. Trước đó, các du khách từ EU tới Italy phải xuất trình bằng chứng đã tiêm phòng, giấy chứng nhận âm tính hoặc đã hồi phục sau khi mắc COVID-19 thời gian gần đây. Các quy định này sẽ có hiệu lực từ ngày 16/12 đến ngày 31/1/2022.

Lãnh đạo của hãng dược Moderna cảnh báo, nếu một người nào đó lây nhiễm cùng lúc hai biến thể Omicron và Delta, chúng có thể kết hợp với nhau để tạo ra một phiên bản virus SARS-CoV-2 mới. Thông thường sự lây lan COVID-19 thường chỉ liên quan đến một chủng virus đột biến, nhưng trong một số trường hợp vô cùng hiếm gặp, hai chủng virus có thể tấn công con người cùng một lúc. Nếu 2 chủng virus cùng lây nhiễm vào một tế bào, chúng có thể hoán đổi ADN và kết hợp với nhau để tạo ra một phiên bản virus SARS-CoV-2 mới.

II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tính đến 16h00 ngày 16/12/2021, cả nước ghi nhận 1.493.237 ca mắc, trong đó 1.489.358 ca trong nước. Đến nay đã có 1.064.461 người khỏi bệnh, 28.616 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 1.490.385 ca, trong đó có 1.487.788 ca trong nước (99,8%), 1.061.644 người đã khỏi bệnh (71,2%), 28.581 tử vong tại 51 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

III. Tình hình dịch trong ngày

1. Số ca mắc mới trong ngày

- Ghi nhận 15.270 ca mắc mới, trong đó 15.267 ca ghi nhận trong nước (giảm 255 ca so với ngày trước đó) tại 60 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Cà Mau (1.339), Hồ Chí Minh (1.175), Tây Ninh (932), Bình Phước (880), Đồng Tháp (795), Bến Tre (760), Cần Thơ (728), Khánh Hòa (598), Vĩnh Long (597), Bạc Liêu (516), Đồng Nai (479), Hà Nội (423), Trà Vinh (421), An Giang (387), Bình Định (338), Sóc Trăng (334), Tiền Giang (330), Hải Phòng (330), Hậu Giang (313), Bình Dương (275), Kiên Giang (267), Bà Rịa - Vũng Tàu (260), Thừa Thiên Huế (253), Bắc Ninh (252), Đà Nẵng (212), Lâm Đồng (181), Quảng Ngãi (179), Thanh Hóa (157), Đắk Lắk (152), Bình Thuận (150), Gia Lai (128), Quảng Ninh (117), Quảng Nam (106), Lạng Sơn (95), Nghệ An (83), Phú Yên (75), Hà Giang (69), Long An (65), Thái Bình (52), Ninh Thuận (49), Quảng Bình (49), Hưng Yên (46), Thái Nguyên (39), Hòa Bình (34), Quảng Trị (31), Nam Định (29), Tuyên Quang (25), Sơn La (25), Đắk Nông (24), Phú Thọ (24), Vĩnh Phúc (21), Hà Nam (19), Bắc Giang (19), Hà Tĩnh (10), Lào Cai (7), Yên Bái (4), Kon Tum (4), Điện Biên (2), Bắc Kạn (2), Lai Châu (1).

+ Có 3 ca nhập cảnh ghi nhận tại Hà Tĩnh (2), Hải Phòng (1).

- Trong ngày bổ sung 18.792 ca ghi nhận tại Tây Ninh đã được phát hiện trước đó tại các khu cách ly, khu vực phong tỏa.

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 423 ca mắc, trong đó 140 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 194 ca tầm soát trong cộng đồng, 74 ca trong khu cách ly và 15 ca trong khu phong tỏa. Số mắc mới (423 ca) được phân bố tại 22 quận, huyện như sau: Đống Đa 113, Nam Từ Liêm 50, Cầu Giấy 49, Đông Anh 27, Hà Đông 27, Hai Bà Trưng 23, Long Biên 23, Hoàng Mai 22, Ba Đình 19, Chương Mỹ 12, Thanh Xuân 10, Tây Hồ 10, Gia Lâm 9, Bắc Từ Liêm 7, Hoàn Kiếm 6, Hoàn Đức 3, Thanh Trì 3, Đan Phượng 2, Thường Tín 1, Thanh Trì 1, Mỹ Đức 1, Ứng Hòa 1 và 4 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Hà Nội (giảm 601), Bến Tre (giảm 275), Sóc Trăng (giảm 245).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Bình Phước (tăng 564), Cà Mau (tăng 267), Hải Phòng (tăng 214).

- Có 2/63 tỉnh (Bắc Kạn, Lai Châu) không có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn trong 14 ngày qua.

2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

- Cả nước ghi nhận 9.888 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 64,8% tổng số mắc trong ngày), giảm 52 ca so với ngày trước đó.

+ Tỉnh Bình Dương: Trong ngày ghi nhận 103 ca cộng đồng (giảm 25 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 288.554 ca.

+ Tỉnh Đồng Nai: Trong ngày ghi nhận 255 ca cộng đồng (tăng 6 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 93.854 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 149 ca cộng đồng (tăng 21 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 25.905 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 334 ca cộng đồng (giảm 245 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 20.881 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 140 ca cộng đồng (giảm 9 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 8.775 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: Cà Mau tăng 2.690 ca, Trà Vinh tăng 1.150 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: TP. Cần Thơ (giảm 1.272 ca), TP. Hồ Chí Minh (giảm 1.271 ca), Bình Thuận (giảm 1.251 ca).

3. Kết quả giám sát điều trị

Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 1.061.644 người đã khỏi bệnh (71,2%), tăng 1.033 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 400.160 trường hợp, trong đó có 7.852 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 5.402; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 1.271; (3) Thở máy không xâm lấn: 193; (4) Thở máy xâm lấn: 967; (5) EMO: 19.

Trong ngày 15/12, ghi nhận 283 trường hợp tử vong (tăng 31 trường hợp so với ngày trước đó), gồm:

+ Tại TP. Hồ Chí Minh (74) trong đó có 11 ca từ các tỉnh chuyển đến như sau: Tây Ninh (4), Đồng Nai (3), Long An (2), Bình Dương (1), Phú Yên (1).

+ Tại các tỉnh, thành phố khác: An Giang (27), Bình Dương (25), Đồng Nai (22), Tiền Giang (18), Cần Thơ (23 ca trong 02 ngày), Vĩnh Long (15 ca trong 2 ngày), Long An (10), Sóc Trăng (9), Tây Ninh (9), Đồng Tháp (9), Bình Thuận (7), Kiên Giang (7), Bạc Liêu (5), Khánh Hòa (4), Bến Tre (3), Cà Mau (3), Hải Phòng (3), Trà Vinh (3), Bình Định (2), Bình Phước (2), Bà Rịa - Vũng Tàu (2), Hà Nội (1).

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Bộ Y tế chuẩn bị báo cáo và tham dự cuộc họp trực tuyến với các địa phương về công tác phòng, chống dịch COVID-19 do Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì.

- Bộ Y tế ban hành công văn gửi các cô, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố về việc phòng chống dịch COVID-19 đối với người nhập cảnh. Theo đó, kể từ 1/1/2022, người nhập cảnh tiêm đủ liều vaccine hoặc đã khỏi COVID-19, xét nghiệm PCR âm tính sẽ cách ly tại nơi nhà 3 ngày...

- Bộ Y tế có văn bản gửi các Hiệp hội, doanh nghiệp sản xuất, cung ứng và phân phối oxy y tế tại Việt Nam về việc tăng cường sản xuất, cung ứng oxy y tế phục vụ phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

- Ngày 15/12, Bộ Y tế tổ chức cuộc họp giao ban trực tuyến với lãnh đạo Sở Y tế và các Trung tâm hồi sức điều trị COVID-19 các tỉnh, thành phố phía Nam.

V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 15/12/2021, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 34.011.885 mẫu cho 75.662.656 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 28.355.550 mẫu tương đương 71.914.717 lượt người, tăng 119.549 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.527.180 mẫu gộp cho 46.221.089 lượt người.

VI. Công tác tiêm chủng:

1. Từ tháng 3/2021 đến hết ngày 15/12/2021, Việt Nam đã tiếp nhận 168.865.244 liều vắc xin phòng COVID-19, cụ thể:

* Theo loại vắc xin:

- + Vắc xin AstraZeneca: 56.675.616 liều
- + Vắc xin Pfizer và Moderna: 56.830.630 liều
- + Vắc xin Sinopharm: 48.700.000 liều
- + Vắc xin Abdala: 5.150.000 liều
- + Sputnik V: 1.508.998 liều

* Theo nguồn vắc xin:

- Nguồn Ngân sách nhà nước: 80.595.506 liều
- + 28.431.296/30.000.000 liều vắc xin mua của AstraZeneca.
- + 26.659.620/51.000.000 liều vắc xin mua của PfiZer.
- + 20.000.000 /20.000.000 liều vắc xin mua của Sinopharm
- + 5.000.000 /5.000.000 liều vắc xin Abdala mua của Cuba.
- + 400.000 liều vắc xin AstraZeneca mua của Chính phủ Hungary.
- Nguồn viện trợ COVAX: 41.050.710 liều
- Nguồn viện trợ Chính phủ các nước: 20.440.220 liều
- Nguồn doanh nghiệp tài trợ: 26.883.398 liều (trong đó Tập đoàn Vạn Thịnh Phát hỗ trợ 25.000.000 liều vắc xin Sinopharm).

Trong tổng số 168,8 triệu liều đã tiếp nhận, Bộ Y tế đã phân bổ 103 đợt vắc xin phòng COVID-19 với tổng số 154 triệu liều, còn khoảng 14,8 triệu liều mới tiếp nhận, đang tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

2. Kết quả tiêm chủng

Đến hết ngày 15/12/2021, cả nước đã tiêm được 135.736.968 liều (tăng 534.174 liều so với ngày trước đó), tỷ lệ sử dụng đạt 88% số vắc xin phân bổ 103 đợt; trong đó có 75.215.180 liều mũi 1, 59.423.563 liều mũi 2 và 1.098.225 liều mũi 3.

Các địa phương, đơn vị đang nỗ lực triển khai tiêm chủng để đạt được độ bao phủ mũi 1 cho những đối tượng trong độ tuổi chỉ định tiêm chủng trong năm 2021, trả mũi 2 cho những người đã tiêm mũi 1 đủ thời gian và bắt đầu triển khai tiêm liều bổ sung, liều nhắc lại.

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 128.032.509 liều, trong đó có 69.187.206 mũi 1, 57.747.078 mũi 2 và 1.098.225 mũi 3. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 96,8% và tỷ lệ tiêm đủ 02 liều vắc xin là 80,8% dân số từ 18 tuổi trở lên. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 93,7% và 74,6%; miền Trung là 93,9% và 79,3%; Tây Nguyên là 90,5% và 65,3%; miền Nam là 99,6% và 87,8%.

- Có 43/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin cho trên 90% dân số từ 18 tuổi trở lên, trong đó có 30 tỉnh đạt tỷ lệ trên 95% là Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Nghệ An, Tuyên Quang, Lào Cai, Điện Biên, Đà Nẵng, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắk Nông, TP. HCM, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Lâm Đồng, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Hậu Giang.

- 20/63 tỉnh, thành phố còn lại có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin dưới 90% dân số từ 18 tuổi trở lên, trong đó 05 tỉnh có tỷ lệ bao phủ thấp nhất là Hà Giang (78,6%), Quảng Nam (82,0%), Cao Bằng (81,9%), Bạc Liêu (83,1%) và Thái Bình (83,6%).

- Hiện đã có 60/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin cho dân số từ 18 tuổi trở lên đạt trên 50%, trong đó có 46 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 70%. Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 90% là Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Đắk Nông, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Lâm Đồng, Cần Thơ, Vĩnh Long và Cà Mau. Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ dưới 50% là Thái Bình, Nam Định, Thanh Hóa, Sơn La.

- Về triển khai tiêm chủng cho đối tượng từ 12-17 tuổi: Các tỉnh, thành phố đã triển khai tiêm được 7.704.459 liều, trong đó có 6.027.974 liều mũi 1 và 1.676.485 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 66,0% và tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin là 18,4% dân số từ 12 -17 tuổi. Các tỉnh thành phố đã cơ bản bao phủ đủ 02

liều vắc xin cho nhóm tuổi này là Quảng Ninh, TP. Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Vĩnh Long, Hậu Giang.

(Chi tiết phân bổ và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

VII. Công tác truy vết: Tích lũy từ ngày 27/4/2021 đến ngày 16/12/2021, cả nước đã truy vết được 1.047.778 trường hợp F1, trong đó có 914.039 trường hợp đã được xét nghiệm.

VIII. Hoạt động của các Bộ, ngành: chi tiết tại Phụ lục 3.

IX. Hoạt động của địa phương

1. TP. Hồ Chí Minh: Trung tâm hồi sức tích cực người bệnh COVID-19 trực thuộc đơn vị tại TP. Hồ Chí Minh (Trung tâm ICU TW Huế) đã chính thức được chuyển giao cho bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, TP HCM để tiếp tục công việc tiếp nhận và điều trị những trường hợp bệnh nhân COVID-19 nặng, nguy kịch của TP HCM.

2. TP. Hà Nội: Hiện nay, do lượng khách sử dụng dịch vụ test nhanh giảm mạnh, tỷ lệ bao phủ vaccine lớn nên Cảng HKQT Nội Bài đã thống nhất với đơn vị cung cấp dịch vụ tạm dừng triển khai việc test nhanh SARS-CoV-2 từ ngày 16/12. Cảng HKQT Nội Bài cũng đưa ra khuyến cáo đối với khách hàng đi máy bay cần chủ động test nhanh SARS-CoV-2 tại các địa điểm được Bộ Y tế cấp phép, đồng thời nghiên cứu kỹ các quy định của Bộ GTVT và các giấy tờ theo quy định.

X. Nhận định

Đến nay, tình hình dịch cơ bản được kiểm soát trên phạm vi toàn quốc. Tuy nhiên, số ca mắc cộng đồng và tử vong tiếp tục có xu hướng gia tăng nhanh ở nhiều địa phương trên cả nước (trong tuần số mắc cộng đồng tăng tại 44 tỉnh, thành phố), do một số nguyên nhân cơ bản sau: (1) Sau khi thực hiện Nghị quyết 128 và Quyết định 4800 các hoạt động xã hội trở lại bình thường, người dân giao lưu đi lại bình thường; (2) Mầm bệnh đã lưu hành trong cộng đồng; (3) Biến chủng Delta với tốc độ lây lan nhanh, biến chủng Omicron khi lan rộng trên thế giới thì có thể sẽ xâm nhập vào nước ta; (4) Có tâm lý chủ quan, không thực hiện quy định về phòng, chống dịch 5K, đặc biệt là việc không đeo khẩu trang nơi công cộng (5) Những người tiêm vắc xin giai đoạn đầu miễn dịch sau tiêm sẽ giảm dần theo thời gian; đồng thời những người mới tiêm vắc xin cần có thời gian để sinh miễn dịch.

XI. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới

1. Thường xuyên rà soát cập nhật các cấp độ dịch bám sát với thực tế tình hình dịch, trong trường hợp cần thiết tăng cường một số biện pháp phòng chống dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT.

- Dừng các hoạt động tập trung đông người không cần thiết, các hoạt động vui chơi, lễ hội, tôn giáo tại các địa phương có nguy cơ bùng phát dịch; đồng thời tiếp tục duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng an toàn COVID-19.

- Tăng cường các biện pháp giám sát, truy vết phát hiện nhanh các trường hợp tiếp xúc với ca bệnh, cách ly F1 tại nhà, nơi lưu trú: (1) người đã tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19, liều cuối cùng tiêm trong thời gian ít nhất 14 ngày và không quá 12 tháng hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 trong vòng 6 tháng: Thực hiện cách ly y tế 07 ngày tại nhà, nơi lưu trú; (2) Người tiêm chưa đủ liều hoặc chưa tiêm vắc xin phòng COVID-19: Thực hiện cách ly y tế 14 ngày tại nhà, nơi lưu trú.

- Truyền thông nâng cao ý thức người dân Thực hiện triệt để 5K, truyền thông thống nhất nhận thức thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh phải dựa trên nguyên tắc “5K + vắc xin, thuốc + biện pháp điều trị phù hợp + công nghệ + đề cao ý thức người dân và các biện pháp khác”.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động phòng, chống dịch, đặc biệt là việc thực hiện các biện pháp 5K của Bộ Y tế, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo đúng quy định.

- Tổ chức chiến dịch Bảo vệ người có nguy cơ trên toàn quốc (Quản lý người thuộc nhóm nguy cơ; truyền thông, tư vấn về phòng chống COVID-19; tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; xét nghiệm tầm soát phát hiện người mắc COVID-19; chăm sóc và điều trị người mắc COVID-19 thuộc nhóm nguy cơ; bảo vệ người thuộc nhóm nguy cơ khi người sống chung, người cùng gia đình bị mắc COVID-19; hỗ trợ chăm sóc thể chất và tâm lý xã hội), từ ngày 17-31/12/2021.

2. Tổ chức hiệu quả việc quản lý rủi ro; khẩn trương rà soát, tiêm ngay cho các đối tượng chưa được tiêm, chưa tiêm đủ mũi vắc xin, nhất là đối với người cao tuổi, người mắc bệnh nền; chủ động tiêm mũi bổ sung cho các đối tượng nguy cơ cao. Tổ chức các đội lưu động “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng” lập danh sách người thuộc nhóm nguy cơ cao để quản lý, tiêm vắc xin, hỗ trợ tiếp cận dịch vụ y tế sớm, điều trị kịp thời. Tiếp tục chủ động thực hiện xét nghiệm định kỳ.

3. Tăng cường kiểm tra thực tế tại các địa phương, chủ động hướng dẫn, xử lý kịp thời các tồn tại, vướng mắc liên quan đến công tác sản xuất kinh doanh và lưu thông hàng hóa. Triển khai thực hiện Kế hoạch phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, gắn với phòng, chống dịch COVID-19 trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội xuân năm 2022.

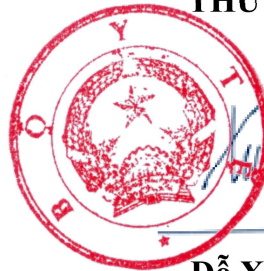
4. Tiếp tục vận động các doanh nghiệp, nhà hảo tâm và mọi tầng lớp nhân dân tham gia hỗ trợ công tác phòng, chống dịch COVID-19. Đẩy mạnh công tác nắm tình hình tại cơ sở trong phòng, chống dịch, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Xuân Tuyên

Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 15/12	Số mắc ngày 16/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 16/12	Số tử vong tích lũy đến 15/12
Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:		15.520	15.264	(256)	1.487.505	28.581
1	Hồ Chí Minh	1.270	1.175	(95)	491.610	19.122
2	Bình Dương	371	275	(96)	288.554	2.970
3	Đồng Nai	464	479	15	93.854	1.013
4	Tây Ninh	922	932	10	61.192	442
5	Long An	82	65	(17)	39.466	739
6	Đồng Tháp	732	795	63	33.249	384
7	Cần Thơ	720	728	8	31.099	405
8	Tiền Giang	411	330	(81)	30.042	707
9	An Giang	294	387	93	28.323	664
10	Kiên Giang	353	267	(86)	25.905	374
11	Sóc Trăng	579	334	(245)	25.160	182
12	BRVT	238	260	22	22.922	87
13	Bình Thuận	266	150	(116)	22.609	204
14	Khánh Hòa	593	598	5	21.804	122
15	Bạc Liêu	505	516	11	21.343	192
16	Hà Nội	1.024	423	(601)	20.881	58
17	Cà Mau	1.072	1.339	267	20.635	78
18	Vĩnh Long	594	597	3	20.416	173
19	Bến Tre	1.035	760	(275)	18.503	96
20	Bình Phước	316	880	564	17.776	32
21	Trà Vinh	360	421	61	13.667	74
22	Hậu Giang	341	313	(28)	10.005	21
23	Đắc Lắc	51	152	101	9.493	53
24	Đà Nẵng	236	212	(24)	8.775	75
25	Bình Định	190	338	148	8.754	32
26	T.T.Huế	329	253	(76)	7.978	12
27	Bắc Ninh	300	252	(48)	7.465	16
28	Bắc Giang	16	19	3	7.243	14
29	Nghệ An	113	83	(30)	6.058	31
30	Hà Giang	53	69	16	5.760	6
31	Lâm Đồng	257	181	(76)	5.323	15
32	Gia Lai	164	128	(36)	5.145	11
33	Ninh Thuận	51	49	(2)	5.009	49
34	Phú Yên	135	75	(60)	4.728	40
35	Thanh Hóa	129	157	28	4.486	11
36	Quảng Nam	115	106	(9)	4.234	12
37	Đắc Nông	49	24	(25)	3.852	9
38	Quảng Ngãi	60	179	119	3.826	17
39	Hải Phòng	116	330	214	3.246	6
40	Quảng Bình	26	49	23	3.115	7
41	Phú Thọ	41	24	(17)	2.399	2

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 15/12	Số mắc ngày 16/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 16/12	Số tử vong tích lũy đến 15/12
42	Nam Định	36	29	(7)	2.168	1
43	Hưng Yên	96	46	(50)	1.966	2
44	Thái Bình	62	52	(10)	1.882	-
45	Vĩnh Phúc	33	21	(12)	1.842	6
46	Hà Nam	11	19	8	1.614	-
47	Hải Dương	41		(41)	1.584	1
48	Quảng Ninh	49	117	68	1.344	1
49	Hà Tĩnh	9	10	1	1.335	5
50	Quảng Trị	3	31	28	1.276	2
51	Thái Nguyên	33	39	6	1.179	-
52	Lạng Sơn	50	95	45	958	2
53	Hòa Bình	52	34	(18)	846	3
54	Tuyên Quang	12	25	13	793	-
55	Kon Tum	23	4	(19)	555	-
56	Sơn La	23	25	2	528	-
57	Điện Biên	4	2	(2)	513	-
58	Yên Bái	3	4	1	340	-
59	Ninh Bình			-	326	-
60	Lào Cai	7	7	-	308	-
61	Cao Bằng			-	244	1
14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:		2	3	1	81	-
1	Lai Châu	1	1	-	44	
2	Bắc Kạn	1	2	1	37	
Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:					202	-
	BVND TW				96	
	BV K				106	
	Tổng cộng	15.522	15.267	(255)	1.487.788	28.581

PHỤ LỤC 2
PHÂN BỐ VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 16/12/2021)

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 103 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 103 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	6.200.000	778.075	13.146.612	6.100.205	5.701.973	0	649.237	1.650	12.453.065	94,7%	100,0%	92,0%	83,4%	0,2%
2	Hải Phòng	1.580.000	184.643	3.104.690	1.682.856	1.507.565	0	165.297	1	3.355.719	108,1%	100,0%	95,4%	89,5%	0,0%
3	Thái Bình	1.373.070	185.000	2.264.970	1.148.076	725.843	67.689	102.045	70	2.043.723	90,2%	83,6%	52,9%	55,2%	0,0%
4	Nam Định	1.272.614	122.612	2.179.720	1.113.699	602.532	0	53.469	1	1.769.701	81,2%	87,5%	47,3%	43,6%	0,0%
5	Hà Nam	612.219	66.512	1.262.660	571.173	549.675	0	70.289	21.065	1.212.202	96,0%	93,3%	89,8%	100,0%	31,7%
6	Ninh Bình	695.394	81.762	1.257.520	586.433	473.717	0	32.817	0	1.092.967	86,9%	84,3%	68,1%	40,1%	0,0%
7	Thanh Hoá	2.605.729	417.252	5.921.380	2.270.717	1.151.264	105.001	0	0	3.526.982	59,6%	87,1%	44,2%	0,0%	0,0%
8	Bắc Giang	1.267.538	145.967	2.562.710	1.267.029	995.201	10.560	134.788	0	2.407.578	93,9%	100,0%	78,5%	92,3%	0,0%
9	Bắc Ninh	985.257	128.062	2.078.360	1.101.704	971.428	283	110.985	12	2.184.412	105,1%	100,0%	98,6%	86,7%	0,0%
10	Phú Thọ	1.029.489	150.531	1.863.950	961.784	750.872	0	44.396	67	1.757.119	94,3%	93,4%	72,9%	29,5%	0,0%
11	Vĩnh Phúc	789.896	126.825	1.702.940	784.254	693.192	0	56.306	267	1.534.019	90,1%	99,3%	87,8%	44,4%	0,2%
12	Hải Dương	1.367.571	164.228	2.567.850	1.185.857	908.783	0	64.341	16	2.158.997	84,1%	86,7%	66,5%	39,2%	0,0%
13	Hưng Yên	992.340	106.324	1.809.742	830.345	729.627	0	105.335	0	1.665.307	92,0%	83,7%	73,5%	99,1%	0,0%
14	Thái Nguyên	938.660	100.121	1.788.200	867.859	503.716	5.791	37.714	1	1.415.081	79,1%	92,5%	53,7%	37,7%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 103 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 103 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
15	Bắc Cạn	222.390	26.584	426.270	203.490	139.564	0	9.674	0	352.728	82,7%	91,5%	62,8%	36,4%	0,0%
16	Quảng Ninh	1.013.446	118.979	2.181.488	971.848	916.788	0	119.421	110.336	2.118.393	97,1%	95,9%	90,5%	100,0%	92,7%
17	Hoà Bình	570.146	80.321	1.144.550	523.407	448.884	0	71.931	9	1.044.231	91,2%	91,8%	78,7%	89,6%	0,0%
18	Nghệ An	1.960.668	316.527	4.539.050	1.925.557	1.567.450	423.412	120.633	2	4.037.054	88,9%	98,2%	79,9%	38,1%	0,0%
19	Hà Tĩnh	892.702	122.133	1.705.500	795.521	573.863	0	77.574	1.275	1.448.233	84,9%	89,1%	64,3%	63,5%	1,0%
20	Lai Châu	282.600	58.294	584.530	250.372	235.314	0	48.722	271	534.679	91,5%	88,6%	83,3%	83,6%	0,5%
21	Lạng Sơn	558.242	72.812	1.154.660	482.312	469.081	0	64.195	27.874	1.043.462	90,4%	86,4%	84,0%	88,2%	38,3%
22	Tuyên Quang	535.735	71.916	1.135.920	537.814	373.658	3.512	297	0	915.281	80,6%	100,0%	69,7%	0,4%	0,0%
23	Hà Giang	592.774	105.690	1.308.750	465.856	380.784	0	60.814	0	907.454	69,3%	78,6%	64,2%	57,5%	0,0%
24	Cao Bằng	368.973	46.352	678.440	302.076	244.671	390	38.271	22	585.430	86,3%	81,9%	66,3%	82,6%	0,0%
25	Yên Bái	583.117	88.535	1.096.310	494.064	480.376	0	75.243	0	1.049.683	95,7%	84,7%	82,4%	85,0%	0,0%
26	Lào Cai	518.028	87.148	1.003.750	496.596	401.949	0	17.072	16.159	931.776	92,8%	95,9%	77,6%	19,6%	18,5%
27	Sơn La	792.702	149.636	1.415.290	733.344	333.042	476	17.403	264	1.084.529	76,6%	92,5%	42,0%	11,6%	0,2%
28	Điện Biên	336.229	74.955	721.510	325.369	263.055	0	54.300	7	642.731	89,1%	96,8%	78,2%	72,4%	0,0%
Cộng miền Bắc		30.937.529	4.177.796	62.607.322	28.979.617	23.093.867	617.114	2.402.569	179.369	55.272.536	88,3%	93,7%	74,6%	57,5%	4,3%
29	Quảng Bình	611.974	84.194	1.104.000	521.967	461.212	0	36.209	18	1.019.406	92,3%	85,3%	75,4%	43,0%	0,0%
30	Quảng Trị	463.442	69.712	933.592	418.019	354.433	4.285	26.253	473	803.463	86,1%	90,2%	76,5%	37,7%	0,7%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 103 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 103 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
31	TT- Huế	805.048	93.101	1.771.066	754.180	634.734	9	92.286	2	1.481.211	83,6%	93,7%	78,8%	99,1%	0,0%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	100.000	1.720.782	857.196	829.319	0	99.828	76.803	1.863.146	108,3%	96,9%	93,7%	99,8%	76,8%
33	Quảng Nam	1.250.469	127.769	2.510.820	1.025.534	798.281	10.975	15.984	0	1.850.774	73,7%	82,0%	63,8%	12,5%	0,0%
34	Quảng Ngãi	883.502	134.241	1.804.794	815.861	645.947	0	12.659	2	1.474.469	81,7%	92,3%	73,1%	9,4%	0,0%
35	Bình Định	1.110.818	153.866	2.367.970	1.015.452	792.681	114	2.835	1	1.811.083	76,5%	91,4%	71,4%	1,8%	0,0%
36	Phú Yên	616.333	86.632	1.313.704	599.166	518.746	0	54.726	30	1.172.668	89,3%	97,2%	84,2%	63,2%	0,0%
37	Khánh Hòa	901.731	113.994	2.062.270	950.325	903.877	0	110.353	22.156	1.986.711	96,3%	100,0%	100,0%	96,8%	19,4%
38	Ninh Thuận	428.346	62.771	990.940	425.969	375.545	76	55.578	58	857.226	86,5%	100,0%	87,7%	88,5%	0,1%
39	Bình Thuận	865.494	114.389	2.104.330	900.069	678.537	0	18.894	68	1.597.568	75,9%	100,0%	78,4%	16,5%	0,1%
Cộng miền Trung		8.822.227	1.140.669	18.684.268	8.283.738	6.993.312	15.459	525.605	99.611	15.917.725	85,2%	93,9%	79,3%	46,1%	8,7%
40	Kon Tum	372.446	65.900	726.500	317.004	251.492	522	43.736	8	612.762	84,3%	85,1%	67,5%	66,4%	0,0%
41	Gia Lai	956.614	165.730	2.195.972	868.741	564.760	5.737	108.471	165	1.547.874	70,5%	90,8%	59,0%	65,5%	0,1%
42	Đắk Lắk	1.362.176	215.220	2.713.850	1.217.924	823.240	0	83.656	122	2.124.942	78,3%	89,4%	60,4%	38,9%	0,1%
43	Đắk Nông	404.872	68.900	902.490	399.223	381.705	0	64.526	2	845.456	93,7%	100,0%	94,3%	93,7%	0,0%
Cộng Tây Nguyên		3.096.108	515.750	6.538.812	2.802.892	2.021.197	6.259	300.389	297	5.131.034	78,5%	90,5%	65,3%	58,2%	0,1%
44	TP. HCM	7.208.800	742.368	15.255.150	7.299.614	6.241.575	21.370	675.804	619.983	14.858.346	97,4%	100,0%	86,6%	91,0%	83,5%
45	BR-VT	891.244	117.755	2.318.720	959.689	856.263	0	108.112	44.754	1.968.818	84,9%	100,0%	96,1%	91,8%	38,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 103 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 103 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
46	Đồng Nai	2.384.309	295.738	5.074.570	2.693.958	2.296.399	0	79.802	1.704	5.071.863	99,9%	100,0%	96,3%	27,0%	0,6%
47	Tiền Giang	1.488.385	143.623	3.174.390	1.298.404	1.219.308	148.149	151.197	62.821	2.879.879	90,7%	87,2%	81,9%	100,0%	43,7%
48	Long An	1.361.733	167.662	3.150.100	1.486.848	1.418.599	0	153.343	36.093	3.094.883	98,2%	100,0%	100,0%	91,5%	21,5%
49	Lâm Đồng	901.167	132.000	2.137.634	962.727	908.662	0	128.007	993	2.000.389	93,6%	100,0%	100,0%	97,0%	0,8%
50	Tây Ninh	977.624	88.220	2.135.460	861.221	790.707	38.006	86.327	77.199	1.853.460	86,8%	88,1%	80,9%	97,9%	87,5%
51	Cần Thơ	941.769	100.509	2.167.168	910.178	872.905	5.223	103.007	241	1.891.554	87,3%	100,0%	92,7%	100,0%	0,2%
52	Sóc Trăng	861.361	110.630	2.210.070	827.377	728.146	0	105.042	16.963	1.677.528	75,9%	96,1%	84,5%	94,9%	15,3%
53	An Giang	1.457.127	188.268	3.333.902	1.345.050	1.300.669	177.112	192.351	100.744	3.115.926	93,5%	92,3%	89,3%	102,2%	53,5%
54	Bến Tre	980.652	104.446	2.224.160	976.919	865.756	0	103.300	350	1.946.325	87,5%	100,0%	88,3%	98,9%	0,3%
55	Trà Vinh	734.794	87.422	1.525.400	787.383	521.273	0	75.059	35.102	1.418.817	93,0%	100,0%	70,9%	85,9%	40,2%
56	Vĩnh Long	769.026	87.313	1.768.230	763.494	725.423	25.606	90.861	85.463	1.690.847	95,6%	99,3%	94,3%	100,0%	97,9%
57	Đồng Tháp	1.181.264	155.495	2.950.260	1.101.351	962.139	0	139.394	58.505	2.261.389	76,7%	93,2%	81,4%	89,6%	37,6%
58	Bình Dương	2.381.252	150.950	5.157.950	2.406.852	1.843.798	1.840	114.962	2.592	4.370.044	84,7%	100,0%	77,4%	76,2%	1,7%
59	Bình Phước	758.594	131.058	1.673.140	744.774	669.782	0	105.465	108	1.520.129	90,9%	100,0%	88,3%	80,5%	0,1%
60	Kiên Giang	1.248.338	189.132	3.109.520	1.214.421	1.053.781	42.087	124.451	69.058	2.503.798	80,5%	97,3%	84,4%	65,8%	36,5%
61	Cà Mau	857.571	142.451	1.794.630	759.971	815.234	0	101.721	52.336	1.729.262	96,4%	88,6%	95,1%	71,4%	36,7%
62	Bạc Liêu	675.288	90.822	1.377.330	561.378	525.318	0	87.164	63.502	1.237.362	89,8%	83,1%	77,8%	96,0%	69,9%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 103 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 103 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
63	Hậu Giang	536.163	70.423	1.190.250	529.829	478.082	0	74.042	68.697	1.150.650	96,7%	98,8%	89,2%	100,0%	97,5%
Cộng miền Nam		28.596.461	3.296.285	63.728.034	28.491.438	25.093.819	459.393	2.799.411	1.397.208	58.241.269	91,4%	99,6%	87,8%	84,9%	42,4%

Ghi chú:

- Hơn 10,6 triệu liều vắc xin đợt 101-103 mới có Quyết định phân bổ ngày 9/12/2021, hầu hết các địa phương đang tổ chức tiếp nhận vắc xin => tỷ lệ sử dụng vắc xin/số vắc xin phân bổ của một số tỉnh, thành phố được phân bổ nhiều vắc xin các đợt này thấp (Thanh Hoá, Quảng Nam, Gia Lai, ...)
- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1/mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.
- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 51.690 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 320.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam), số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.
- Bộ Quốc phòng được cấp 1.296.330 liều, đã triển khai tiêm được 1.113.850 liều, trong đó có 577.137 liều mũi 1 và 536.713 liều mũi 2 (bao gồm 1.082.797 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số còn lại do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).
- Bộ Công an được cấp 817.080 liều, đã triển khai tiêm được 691.108 liều, trong đó có 412.116 liều mũi 1 và 278.992 liều mũi 2 (bao gồm 91.607 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số còn lại do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).

PHỤ LỤC 3

Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19 của một số Bộ, ngành

I. Bộ Quốc phòng

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 14/12/2021 đến 16h00 ngày 15/12/2021:

- Tổng xuất nhập cảnh: 5.388 lượt người (nhập cảnh: 2.423, xuất cảnh: 2.965).
- + Tuyến VN-TQ: 2.876 lượt người (nhập cảnh: 1.267, xuất cảnh: 1.609).
- + Tuyến VN-Lào: 2.139 lượt người (nhập cảnh 1.075, xuất cảnh: 1.064).
- + Tuyến VN-CPC: 373 lượt người (nhập cảnh 81; xuất cảnh: 292).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 212 người trong đó:
- + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu 129 người (VN-TQ: 10, VN-Lào: 32, VN-CPC: 87).
- + Số người nhập cảnh trái phép: 73 người (VN-TQ: 25; VN-Lào: 0, VN-CPC: 48).
- + Số người trao trả: 10 người (VN-TQ: 10; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

II. Bộ Công an

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 15/12/2021 tới ngày 16/12/2021:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 728 lượt người (nhập cảnh: 186 lượt người; xuất cảnh: 542 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 1.718 lượt người (nhập cảnh: 998 lượt người; xuất cảnh: 720 lượt người).

III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 16/12, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 70 tin/bài tiếng Việt; 96 ảnh trong nước và quốc tế; 13 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện nhiều đồ họa cập nhật diễn biến dịch bệnh ở Việt Nam, thế giới: 21 quốc gia ghi nhận trên 50.000 ca tử vong; công tác tiêm vaccine phòng COVID-19;...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tiếp tục thông tin cập nhật Công tác phòng, chống dịch tại những địa bàn trọng điểm (Hà Nội, Bình Dương, Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh, Gia Lai, Đồng Tháp, Bà Rịa – Vũng tàu...); các địa phương tăng cường xét nghiệm, sàng lọc F0, kiểm soát nguồn lây nhiễm tại điểm nguy cơ cao như chợ dân sinh, siêu thị, cơ sở sản xuất, khu công nghiệp, khu nhà trọ...; việc điều trị F0 tại nhà, nâng cao năng lực hệ thống y tế từ tỉnh đến cơ sở, đảm bảo thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế theo phương châm 4 tại chỗ; thiết lập thêm các cơ sở thu dung, điều trị tại địa bàn; đẩy nhanh tiến độ tiêm vaccine phòng bệnh; giới thiệu các gương tập thể và cá nhân nêu cao trách nhiệm của lực lượng Công an nhân dân, tích cực đóng góp tham gia công tác phòng, chống dịch; tiếp nhận hỗ trợ phòng, chống dịch từ các tổ chức, cá nhân, kiều bào ta ở nước ngoài...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật tình hình dịch bệnh COVID-19 với một số thông tin đáng chú ý: WHO dự báo đại dịch sẽ kết thúc trong năm sau; Châu Âu cảnh báo Omicron sẽ làm tăng số ca nhiễm và tử vong tại lục địa này trong 2 tháng năm 2022; Nam Phi, Anh ghi nhận số ca nhiễm cao kỷ lục; các nước tiếp tục đẩy mạnh chiến dịch tiêm mũi ba vaccine ngừa COVID-19 với đối tượng được mở rộng; các biện pháp thích ứng với đại dịch: Đại học Mỹ cho thi trực tuyến, Israel hỗ trợ doanh nghiệp và lao động trong ngành du lịch...

IV. Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Tính đến hết 15/12, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 9.499.000 cuộc gọi (ngày 15/12 đã tiếp nhận và xử lý hơn 12 nghìn cuộc gọi).

05/12	06/12	07/12	08/12	09/12	10/12	11/12	12/12	13/12	14/12	15/12
13618	15567	14705	14744	14265	14682	12546	10859	13557	13752	12779

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5 – 15/12 đã tiếp nhận hơn 306 nghìn cuộc (*ngày 15/12 đã tiếp nhận 129 cuộc*). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5 – 15/12 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (*từ 02/11- 15/12 không thực hiện gọi ra*).

Tiêu chí	06/12	07/12	08/12	09/12	10/12	11/12	12/12	13/12	14/12	15/12
Cuộc gọi đến	223	242	161	221	215	205	176	216	190	129

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC-Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 32.008.997 32.013.803 (-4.806 ngàn so với 15/12, tăng 16.376 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 33,37% dân số, 48,00% số điện thoại thông minh.

2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 3.540.408 điểm đăng ký

+ 293.554 điểm ghi nhận hoạt động.

2.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 135.736.968

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 129.564.787
- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 95,45%
- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 30.620.866
- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

2.4 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn đề chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu là 10.903.213 (tăng 61.842 người)

- Tổng số mẫu các địa phương nhập vào nền tảng cụ thể: 61.842 người

Đồng Nai	7.380
Bắc Giang	29.970
Thừa Thiên Huế	9.586
Quảng Bình	5.931
Đồng Tháp	2.151
Khánh Hòa	883
Sóc Trăng	1.147
Thái Nguyên	990
Yên Bái	1.285
An Giang	447
Hà Nội	501
Bắc Ninh	110
Tây Ninh	330
Bình Phước	684
Bình Dương	215
Vĩnh Phúc	194
Lào Cai	24
Bình Định	5
Đắk Nông	7
Quảng Ninh	2

- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 3.858.891 (tăng 23.631 người)

Quảng Ninh	1.861
Hải Dương	607
Bình Thuận	1
Bãi Cháy	41
TPHCM	2.087
Bệnh viện đa khoa Quảng Ninh	256
Bình Định	6
Yên Bái	131

Bệnh viện Quy Hòa	41
Lào Cai	4
Thái Nguyên	225
An Giang	124
Bắc Giang	10.004
Bình Dương	98
Bình Phước	6
Đông Nai	1.392
Đông Tháp	198
Hà Nội	37
Khánh Hòa	103
Quảng Bình	652
Sóc Trăng	262
Tây Ninh	174
Thừa Thiên Huế	913
Tiền Giang	11
Vĩnh Phúc	155
TTYT Thanh Thủy - Phú Thọ	4
CENTER LAB VIỆT NAM	1
Phòng khám đa khoa An Phúc - Trà Vinh	70
Bệnh viện sản nhi TWG Long An	29
Trung tâm ứng dụng tiến KHCN	6
Phòng khám đa khoa Bắc Hà - Bắc Ninh	28
SOVICO	2.479
Bệnh viện đa khoa Hòa Bình	217
Bệnh viện Hồng Ngọc	1.408

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.
- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...